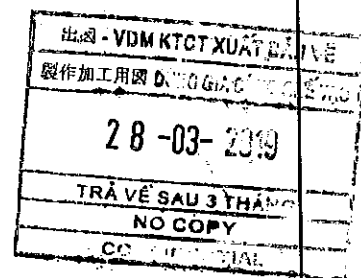
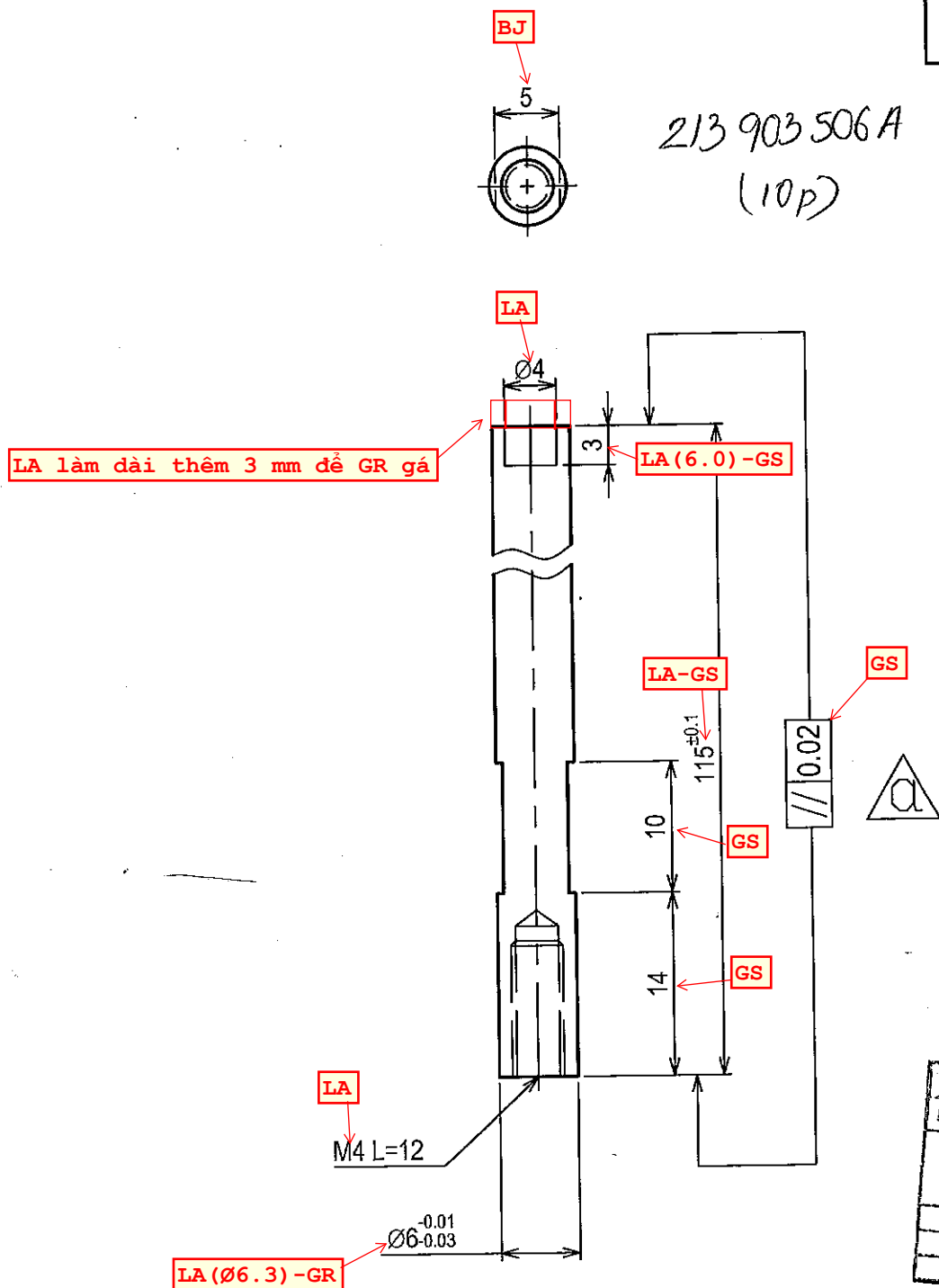


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/07/05			PHAM_VIET_THU	T.Kitamoto	0.5 ≤, ≤ 6 ±0.1
△	2015/11/25	指示変更	PHAM-15-11-604	Dang Dinh Tuan	Phan Thanh Tung	6 <, ≤ 30 ±0.2
△						30 <, ≤ 120 ±0.3
△						120 <, ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						1.6/



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
PHAM_VIET_THU	T.Kitamoto	部品図		中間ピン
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		MIDDLE POSITION PIN
HRC 58° ~ 62°	HR 9.50B	部品図		中間銷
MATERIAL	DATE	SCALE		中间销
SKD11	2012/07/05	2:1		DWG.No.
				S866072

MASUKE MOTOR CO., LTD.

Ø8 x 125.

213 19 03 035

SNO: **S866072**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø7*125	LA:30 HT:40 GR:30 GS:40 AF:10 AB:10